

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 2309 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá đất ở tái định cư đường 10,5m (đường Tân Trà) thuộc dự án Khu tái định cư Tân Trà, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn theo mặt bằng giá đất tại Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 497/TTr-STNMT ngày 03 tháng 8 năm 2021, Thông báo số 115/HĐTĐGD ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng thẩm định giá đất thành phố và Kết luận của Chủ tịch tại cuộc họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch ngày 22 tháng 8 năm 2021 (Thông báo số 456/TB-VP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng UBND thành phố).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá đất ở tái định cư đường 10,5m (5,0-10,5-5,0)m (đường Tân Trà) thuộc dự án Khu tái định cư Tân Trà, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn theo mặt bằng giá đất tại Quyết định số 35/2009/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 của UBND thành phố Đà Nẵng: 1.309.000đồng/m² (**hộ chính**).

Đối với các trường hợp bố trí tái định cư theo diện hộ phụ thì nhân thêm hệ số hộ phụ theo quy định.

Điều 2. Các quy định khác

1. Hệ số phân vệt theo chiều sâu:

- Đối với phần diện tích đất trong phạm vi chiều sâu dưới 25m: Giá đất tính theo giá đất quy định.

- Đối với phần diện tích đất trong phạm vi chiều sâu từ 25m trở lên: giá đất tính bằng 0,7 giá đất quy định.

2. Trường hợp giáp ranh giữa các đường phố, đoạn đường phố:

a) Trường hợp trên cùng một trục đường phố được chia thành các đoạn có mức giá đất khác nhau thì giá đất của các thửa đất ở trong phạm vi 50m giáp ranh của đường phố, đoạn đường phố có giá đất thấp hơn được tính bình quân theo giá đất của hai đoạn giáp ranh đó.

b) Trường hợp các đường phố giao nhau có giá đất khác nhau thì giá đất của các thửa đất ở trong phạm vi 50m thuộc các đường phố có giá đất thấp hơn được nhân thêm hệ số 1,1 nhưng không vượt quá giá đất của đường phố có giá cao nhất tại nơi các đường phố giao nhau.

c) Trường hợp một thửa đất có thể vận dụng 2 cách tính (theo quy định tại điểm a và b khoản này) và cho 2 kết quả khác nhau thì lấy theo giá đất của cách tính có kết quả cao hơn.

d) Điểm mốc để tính phạm vi 50m quy định tại điểm a, b và c khoản 3 Điều này được tính từ mép trong vỉa hè (đối với đường có vỉa hè), hoặc mép đường (đối với đường không có vỉa hè).

3. Hệ số đối với thửa đất đặc biệt được áp dụng như sau:

a) Ngoài hệ số giá đất giáp ranh quy định, nếu thửa đất nằm ở góc ngã ba đường phố được nhân thêm hệ số 1,2; ở góc ngã tư đường phố được nhân thêm hệ số 1,3; nếu thửa đất có 3 mặt tiền đường phố trở lên được nhân thêm hệ số 1,4.

b) Trường hợp thửa đất có nhiều mặt tiền hướng ra nhiều đường phố nhưng không xác định được mặt tiền chính theo hướng đường phố nào thì lấy theo đường phố có giá đất cao nhất; đồng thời được nhân với hệ số góc đường phố tương ứng nêu ở điểm a khoản này.

c) Trường hợp khi phân vệt để tính hệ số khoảng cách, giá đất giáp ranh, mà dẫn đến một thửa đất có vệt phân khoảng cách, vệt giáp ranh tạo ra hai hay nhiều hệ số giá đất thì toàn bộ thửa đất đó được tính theo giá đất có hệ số cao nhất.

d) Các thửa đất lớn để đầu tư sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp và các công trình khác không phải đất ở chỉ tính áp dụng các hệ số tại điểm a khoản này đối với phần diện tích đất trong phạm vi chiều ngang và chiều sâu 50m tính từ góc ngã ba, ngã tư.

Điều 3. Giao UBND quận Ngũ Hành Sơn, Ban Giải phóng mặt bằng quận Ngũ Hành Sơn căn cứ quy định tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định này lập các thủ tục tiếp theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND quận Ngũ Hành Sơn; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố; Giám đốc Ban Giải phóng mặt bằng quận Ngũ Hành Sơn và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định này thi hành. /

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- VP UBND tp: KT, ĐTĐT;
- Lưu VT, STNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh